|  |  |
| --- | --- |
|  UBND HUYỆN THỦ THỪA | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG THCS BÌNH CANG** |  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 106 /BC-THCS.BC |  *Thủ Thừa, ngày 08 tháng 6 năm 2022* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH**

**NĂM HỌC 2021-2022 VÀ CÁC CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2-23**

*Thực hiện kế hoạch năm học 2021-2022, Trường THCS Bình Cang đã hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cơ bản và đạt được nhiều thành tích nổi bậc,*

Trường THCS Bình Cang báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 và đề ra các chỉ tiêu nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 như sau:

**A/.TÓM TẮT THÀNH TÍCH NĂM HỌC 2021-2022**

**I. Thực hiện chương trình giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh**

1. Đảm bảo an toàn trường học và các biện pháp phòng, chống dịch.

Trường có Ban chỉ đạo Phòng, chống dịch Covid 19 trong trường học; có Phương án tổ chức dạy và học năm học 2021-2022 trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19; có Kế hoạch tổ chức dạy và học trực tiếp trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19.

Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng dịch như: máy đo thân nhiệt, khử khuẩn, nước sát khuẩn, nước sạch rữa tay, nước uống, dụng cụ vệ sinh trường lớp; đảm bảo 100% học sinh, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh, khách đến liên hệ công tác đeo khẩu trang phòng dịch.

Không có dịch bệnh xảy ra trong phạm vi trường học.

2. Xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt của nhà trường

Trường có kế hoạch dạy học linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế đơn vị và địa phương. Giáo viên, nhân viên chủ động và nhanh chóng thích ứng với tình hình diễn biến dịch bệnh, đảm bảo thực hiện đúng, đủ nội dung chương trình theo kế hoạch dạy học linh hoạt. Đa số học sinh tích cực học tập, kịp thời đáp ứng yêu cầu hoạt động dạy học linh hoạt.

Công tác tập huấn, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học được chú trọng và triển khai kịp thời góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học.

Trường đã hoàn thành chương trình năm học 2021-2022 đúng kế hoạch, đảm bảo thực hiện chương trình 35 tuần.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Giáo viên đã thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh thông qua các hình thức: thực hiện lồng ghép thông qua các nội dung tích hợp trong chương trình chính khóa qua các môn khoa học xã hội như: Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật, … ; Thông qua các hoạt động ngoại khóa như sinh hoạt dưới cờ, phát thanh măng non, các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm, tuyên truyền giáo dục pháp luật, ATGT, …

4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Năm học 2021-2022, trường tiếp tục đánh giá, xếp loại học sinh khối 7,8,9 theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT; Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh lớp 6 theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Thông tư quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Kết quả 02 mặt giáo dục:

Tình hình duy trì sĩ số học sinh:

Tổng số học sinh đầu năm: 458, so với năm trước tăng 8 em.

Tổng số học sinh cuối năm: 435; giảm: 23 so với đầu năm học.

Trong đó:

+ Chuyển trường đến: 2 em, chuyển đi: 21 em.

+ Bỏ học: 4 em. Nguyên nhân bỏ học do học lực yếu, các em ham chơi, gia đình không quan tâm nhắc nhở, nuông chiều con cái cho con nghỉ học.

Kết quả hai mặt giáo dục:

\* Hạnh kiểm:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Sĩ sốHS | Tốt | Khá | Trung bình | Yếu | Trên TB  |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| 6 | 89 | 74 | 83.1 | 14 | 15.7 | 1 | 1.1 | 0 | 0 | 89 | 100 |
| 7 | 136 | 126 | 92.6 | 4 | 11.1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 136 | 100 |
| 8 | 101 | 82 | 81.2 | 17 | 16.8 | 2 | 2.0 | 0 | 0 | 101 | 100 |
| 9 | 109 | 91 | 83.5 | 17 | 15.6 | 1 | 0.9 | 0 | 0 | 109 | 100 |
| **TC** | 435 | 373 | 85.7 | 57 | 13.1 | 5 | 1.1 | 0 | 0 | 435 | 100 |

So với năm học 2020-2021, tỉ lệ xếp loại hạnh kiểm từ trung bình trở lên tăng 0,7%, loại, hạnh kiểm loại khá, tốt tăng 3,5%.

\* Học lực:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Sĩ số****HS** | **Giỏi** | **Khá** | **Trung bình** | **Yếu** | **Kém** | **Trên TB (%)** |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| 6 | 89 | 41 | 46.1 | 27 | 30.3 | 21 | 23.6 | 0 | 0 |  |  | 89 | 100 |
| 7 | 136 | 55 | 40.4 | 49 | 36.0 | 31 | 22.8 | 1 | 0.7 | 0 | 0 | 135 | 99.3 |
| 8 | 101 | 36 | 35.6 | 40 | 39.6 | 22 | 21.8 | 2 | 2.0 | 1 | 1.0 | 98 | 3.0 |
| 9 | 109 | 46 | 42.2 | 52 | 47.7 | 11 | 10.1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 109 | 100 |
| **TC** | 435 | 178 | 40.9 | 168 | 38.6 | 85 | 19.5 | 3 | 0.7 | 1 | 0.2 | 431 | 99.1 |

Tổng số học sinh được lên lớp thẳng: 431/435, tỉ lệ: 99,1% cao hơn năm trước 4,5%, vượt chỉ tiêu 3,1%. Lên lớp sau thi lại: 434/435, tỉ lệ: 99,8%

Tổng số học sinh lưu ban: 1/435, tỉ lệ 0,2%.

6. Việc nâng cao năng lực dạy và học ngoại ngữ của đơn vị.

Thực hiện dạy học môn Tiếng Anh chương trình GDPT 2018 cho khối lớp 6, chương trình Tiếng Anh 10 năm cho 100% học sinh lớp 7,8. Khối lớp 9 tiếp tục thực hiện chương trình Tiếng Anh 7 năm.

7. Tình hình thu bảo hiểm y tế của đơn vị:

Toàn trường có 435/435 (trong đó 8 em diện chính sách) học sinh có bảo hiểm y tế, tỉ lệ: 100%, trong đó: có 8 em bảo hiểm y tế diện chính sách.

**II. Chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018**:

1. Trường cử cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn thay sách giáo khoa lớp 6, có 19 CBQL, giáo viên hoàn thành tập huấn các modun theo kế hoạch; tập huấn tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho học sinh trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19; tập huấn tổ chức dạy học trực tuyến cho giáo viên trung học; *tập huấn cho giáo thực hiện nội dung giáo dục địa phương lớp 6…*

Thực hiện phân công chuyên môn cụ thể cho từng thời điểm, đảm bảo giảng dạy đủ số tiết học theo phân phối chương trình của từng bộ môn của tất cả các lớp.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Trường có 5 phòng bộ môn gồm: phòng thực hành hóa, 1 phòng thực hành sinh, 1 phòng thực hành lí-công nghệ, 1 phòng tin học, 1 phòng lab. Mới đưa vào sử dụng: 1 phòng âm nhạc, 1 phòng mỹ thuật, 1 phòng thiết bị giáo dục; các phòng bộ môn có đầy đủ trang thiết bị dạy học tối thiểu.

Thiết bị dạy học được bảo quản, sử dụng hợp lý, đảm bảo phục vụ hoạt động dạy học. Giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học trong các tiết dạy và các hoạt động.

Trường đã được đầu tư đưa xây dựng mới 10 phòng chức năng trị giá 3.995.301.000 đồng thay thế các phòng cũ xuống cấp không còn sử dụng được.

Tiến hành chỉnh sửa chữa cửa kính dãy 12 phòng học, xây dựng mới nhà df9ể xe học sinh diện tích 180 m2 , xây dựng lại hệ thống sân, đường, cấp thoát nước và cây xanh trong khuôn viên trường trị giá ước trên 2,8 tỷ đồng.

Trường có thư viện có đủ các loại sách, báo, tài liệu tham khảo, tạp chí phụ vụ hoạt động dạy học, nghiên cứu, có tủ sách giáo khoa dùng chung, tủ sách pháp luật, tủ sách giáo dục kỹ năng sống, tủ sách giáo dục an toàn giao thông, tủ sách giáo dục vể học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cuối năm học Thư viện trường được kiểm tra đánh giá đạt Thư viện Tiên tiến.

3. Công tác Tuyển sinh lớp 6: Trường triển khai thực hiện phần mềm công tác tuyển sinh vào lớp 6. Kết quả xét tuyển 130/130 học sinh trong địa bàn phụ trách vào lớp 6 năm học 2022-2023, tỉ lệ 100%.

 **III. Công tác giáo dục hướng nghiệp, phổ cập giáo dục**

Thực hiện đầy đủ nội dung và thời lượng các tiết giáo dục hướng nghiệp theo qui định. Thực hiện phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, có 100/109 học sinh lớp 9 đăng kí dự tuyển sinh vào lớp 10; 9 em đăng kí đi học nghề. Kết quả tuyển sinh vào lớp 10 có 75/100 học sinh đỗ vào lớp 10 năm học 2022-2023, tỉ lệ 75%.

Đến thời điểm tháng 10 năm 2021 xã được công nhận đạt chuẩn PCGD. THCS mức độ 2.

 **IV. Các thành tích nổi bậc trong năm học 2021-2022:**

 Trường huy động được 100% học sinh tốt nghiệp Tiểu học trong địa bàn tuyển sinh vào lớp Sáu; Thực hiện hoàn thành100% Kế hoạch dạy học linh hoạt, đảm bảo kết thúc năm học đúng Kế hoạch thời gian theo chỉ đạo của ngành; đảm bảo công tác duy trì sĩ số; chất lượng hai mặt giáo dục được củng cố và nâng lên; tỉ lệ học sinh lên lớp 99,8%; tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS dự kiến đạt 100%.

Trong năm học trường tổ chức cho học sinh tham gia các phong trào và hoạt động do ngành giáo dục tổ chức và ngành giáo dục phối hợp với các có liên quan phối hợp tổ chức đạt được nhiều giải như: Học sinh giỏi cấp huyện có 3 giải, học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh 1 giải; Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện 10 giải; Tuyên truyền Măng non 1 giải Nhì ; Giáo án tương tác 1 giải Nhì cấp huyện và 1 giải Nhì cấp tỉnh; 5 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, trong đó có 1 giáo viên đạt giải cao.

 **B.** **CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2022-2023**

**I. Nhiệm vụ trọng tâm:**

1/ huy động 100% học sinh ra lớp.

2/ Giữ vững và nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục. Đảm bảo tỉ lệ học sinh lên lớp trên 98%.

3/ Thực hiện hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá và đề nghị đánh giá ngoài cơ sở giáo dục theo các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT. Chỉ tiêu: đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt trường chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

4/ Thực hiện tốt công tác Phổ cập giáo dục – xóa mù chữ. Nâng cao tỉ lệ thanh niên độ tuổi 15-18 TN.THCS.

**II**. **Phương hướng thực hiện:**

1/ Tiếp tục thực hiện tốt chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở khối lớp Sáu và triển khai thực hiện ở khối lớp Bảy.

 2/ Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo giảm tỉ lệ lưu ban, bỏ học.

 3/ Xây dựng các giải pháp tích cực củng cố kỉ cương nền nếp trường học, xây dựng văn hóa nhà trường, thực hiện tốt qui tắc ứng xử văn hóa trong trường học.

4/ Làm tốt công tác xây dựng đội ngũ tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên học tập nâng cao trình độ.

5/ Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ minh chứng tiếp đoàn kiểm tra công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục vả công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia./.

***Nơi nhận:* HIỆU TRƯỞNG**

**-** Phòng GD&ĐT (báo cáo);

- UBND xã Bình Thạnh (báo cáo);

- Lưu: VP.

 **Nguyễn Văn Đê**